

Những khối lượng trúng thầu từ năm 1999 trở về sau, cách tính như trên, nhưng bỏ các hệ số giảm 1,09; 1,11; 1,08.

Trường hợp ở tại thời điểm trúng thầu, theo đơn giá của địa phương được tính vào đơn giá như bù, trừ vật liệu, hệ số nhân công và số phụ cấp v.v... thì áp dụng cách tính như trên, đưa vào giá cho đủ theo quy định./.

QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2001/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/5/2001 về việc công bố Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 92/CP ngày 27/11/1993 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

1. Thực vật:

a) Cây giống các loại và các bộ phận của cây dùng làm giống như: hạt, cành ghép, mắt ghép, thân ngầm, chồi, quả, rễ, củ, mô thực vật nuôi cấy trên môi trường nhân tạo.

b) Cây các loại và các bộ phận của cây như: nụ, hoa, quả, cành, thân, lá, rễ, củ, hạt, vỏ và các bộ phận khác ở các dạng khác nhau.

2. Sản phẩm thực vật: gạo, tấm, các loại bột, malt, cám, khô dầu; các loại hạt, chè, sợi dây, thuốc lá sợi, lá thuốc lá, men rượu, men thức ăn chăn nuôi; gỗ và các sản phẩm của gỗ; mây, song, tre nứa, chiếu, cói, rơm, rạ; các loại dược liệu; các loại thảo mộc có nguồn gốc từ thực vật.

3. Các loại côn trùng, nấm bệnh, tuyến trùng, vi khuẩn, virus, cỏ dại (ở dạng sống hoặc chết) và các loại tiêu bản thực vật.

4. Đất và những vật thể khác có khả năng mang theo sinh vật gây hại tài nguyên thực vật.

5. Phương tiện vận chuyển vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật có khả năng mang đối tượng kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu thì chỉ thực hiện việc kiểm dịch trong trường hợp khách hàng có yêu cầu kiểm dịch hoặc phải thực hiện theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 50/1999/QĐ-BNN-BVTV ngày 16 tháng 3 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGÔ THẾ DÂN